

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2019/KDTM- ST
Ngày: 27/2/2019
V/v Tranh chấp nghĩa vụ thanh
toán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy

Ông Trịnh Văn Trời

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kiểm – Thư ký

Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thuý Ninh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 2 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai vụ án thụ lý số 24/2018/TLST – KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc " Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng thiết kế, thi công" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXX - KDTM ngày 10 tháng 1 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 29/1/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn : Công ty TNHH VN; Địa chỉ: Số 8 T, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông J – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Lưu Tiến D, sinh năm 1965; Luật sư - Công ty Luật X, phòng 401, toà nhà T, 17 N, thành phố Hà Nội. có mặt

2. Bà Trịnh Ngọc Anh P, sinh năm 1991; Trợ lý luật sư - Công ty Luật X, phòng 401, toà nhà T, 17 N, thành phố Hà Nội. có mặt

3. Bà Tạ Thuý Dương, sinh năm 1979; Kế toán trưởng - Công ty TNHH VN; Địa chỉ: Số 8 T, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. vắng mặt

4. Ông Nguyễn Huy Phú, sinh năm 1983; Nhân viên quản lý hợp đồng - Công ty TNHH VN; Địa chỉ: Số 8 T, phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. có mặt

- Bị đơn: Công ty cổ phần SL; Địa chỉ: KĐT mới V, phường L, quận Hà Đông, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí D – CT HĐQT. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện các các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty TNHH VN trình bày:

Ngày 12 tháng 5 năm 2010, Công ty TNHH VN và Công ty cổ phần SL ký Hợp đồng Kinh tế số SDTL-FRE: 03/05/2010 về việc triển khai thiết kế, cung cấp, thi công hạng mục sàn dự ứng lực cho các Tòa tháp 101, 102, 103 của Tổ hợp dự án U - Dự án Khu đô thị mới V - Hà Đông do Công ty cổ phần SL làm chủ đầu tư. Nội dung của Hợp đồng là Công ty cổ phần SL thuê VN để triển khai thiết kế, cung cấp, thi công sàn dự ứng lực cho 3 Tòa tháp 101, 102, 103 Tổ hợp dự án U. Cụ thể, phạm vi công việc của VN bao gồm: (i) cung cấp tính toán thiết kế, bản vẽ dự ứng lực, thép thường; (ii) cung cấp những nguyên vật liệu cho công tác dự ứng lực bao gồm: ống ghen, cáp dự ứng lực, neo, ống bơm vữa và phụ gia, xi măng cho công tác bơm vữa; và (iii) tổ chức thi công toàn bộ công tác dự ứng lực. Bản chất của Hợp đồng này là cung cấp dịch vụ thiết kế sàn dự ứng lực, cung cấp nguyên vật liệu và cung cấp dịch vụ thi công sàn dự ứng lực; Giá trị Hợp đồng: 1.654.276,80 USD (đã bao gồm 10% VAT); Phương thức thanh toán: Giá trị Hợp đồng được chia thành nhiều đợt thanh toán, trong đó: SL sẽ tạm ứng 20% giá trị Hợp đồng tương đương với 330.855,36 USD cho VN ngay sau khi Hợp đồng được ký và xuất trình Bảo lãnh tiền tạm ứng có giá trị tương đương. Công ty cổ phần SL sẽ tiến hành thanh toán theo hóa đơn được xuất cho từng sàn trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn và hồ sơ thanh toán của VN; Công ty SL thanh toán lần cuối cho VN giá trị quyết toán công trình sau khi khấu trừ các khoản tạm thanh toán trước đó và các khoản bồi thường nếu có; Phần tiền giữ lại cho bảo hành là 5% giá trị Hợp đồng. SL sẽ thanh toán cho VN phần tiền bảo hành giữ lại trong vòng 14 ngày sau khi VN nộp bảo lãnh ngân hàng với giá trị tương đương.

Sau khi ký Hợp đồng đến tháng 9 năm 2011, VN đã tiến hành và hoàn thành việc thi công cho 22 tầng của Tòa tháp 101, 26 tầng của Tòa tháp 102 và 26 tầng của Tòa tháp 103. VN cũng đã xuất cho Công ty cổ phần SL các Hóa đơn số 9916, 9927, 9937, 4, 23 và 36. Tuy nhiên, Công ty cổ phần SL vẫn chưa thanh toán cho VN đủ số tiền tương ứng với giá trị của các Hóa đơn.

Ngày 13 tháng 9 năm 2010 Công ty TNHH VN và Công ty cổ phần SL đã ký Phụ lục Hợp đồng số 01 đính kèm Hợp đồng (“Phụ lục Hợp đồng số 01”) thỏa thuận: Công ty SL sẽ lên kế hoạch tài chính khả thi để thanh toán cho Công ty VN đúng hạn. Trong trường hợp phá vỡ cam kết, Công ty SL đồng ý trả lãi suất cho khoản tiền chậm thanh toán (Khoản tiền chậm thanh toán 156.021 USD sẽ được Công ty SL thanh toán cho VN sau ngày 16 tháng 9 năm 2011. SL sẽ thanh toán cho VN lãi suất tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2011 đến ngày thực

trả khoản tiền nêu trên. Phương thức thanh toán khối lượng đã thực hiện chưa nộp hồ sơ thanh toán và khối lượng chưa thi công.

Sau thời điểm ký kết Phụ lục Hợp đồng số 01 đến trước ngày 27 tháng 3 năm 2012, VN đã hoàn thành các hạng mục thi công như thỏa thuận và đã xuất các hóa đơn số 76, 78, 79 và 97 lần lượt cho những lần nghiệm thu số 7, 8, 9 và 10. Tuy nhiên, Công ty SL vẫn không thanh toán các hóa đơn này đúng hạn như được quy định trong Hợp đồng. Tổng số tiền Công ty SL nợ VN đến thời điểm ngày 09 tháng 12 năm 2011 là 6.203.188.881 VNĐ.

Ngày 27 tháng 3 năm 2012, Công ty VN tiếp tục ký với Công ty SL Phụ lục Hợp đồng số 02 đính kèm Hợp đồng thỏa thuận như sau: Công ty VN đồng ý loại bỏ điều khoản về việc trả lãi do chậm thanh toán của Công ty SL được quy định tại Phụ lục Hợp đồng số 01. Số dư nợ tính đến thời điểm ký Phụ lục Hợp đồng số 02 chỉ bao gồm khoản tiền nợ phải trả chứ không bao gồm khoản tiền lãi như quy định tại Phụ lục Hợp đồng số 01. Bên Công ty SL sẽ nỗ lực tìm mọi cách để trả 50% số tiền nợ tại thời điểm Phụ lục Hợp đồng số 02. Sau khi nhận được khoản thanh toán của Công ty SL, Công ty VN sẽ tiếp tục hoàn thành nốt phần công việc và hồ sơ yêu cầu thanh toán. Hai bên thỏa thuận lại về lịch thanh toán cho những công việc còn lại, cụ thể: Công ty SL sẽ phê duyệt hồ sơ yêu cầu thanh toán và tiến hành thanh toán cho VN trong vòng 7 ngày kể từ ngày SL nhận được hồ sơ đã điều chỉnh của VN; và khoản tiền giữ lại, hai bên vẫn giữ nguyên thỏa thuận tại Phụ lục Hợp đồng số 01 là Công ty SL sẽ thanh toán cho VN trong vòng 14 ngày kể từ ngày VN nộp cho bảo lãnh ngân hàng.

Sau khi ký Phụ lục Hợp đồng số 02, mặc dù không nhận được từ Công ty SL bất kỳ khoản tiền thanh toán nào, trên tinh thần thiện chí, VN vẫn tiếp tục thi công và hoàn thành các hạng mục công trình.

Cho đến ngày 03 tháng 4 năm 2013, Công ty cổ phần SL đã thanh toán khoản tiền trị giá 3.100.000.000 VNĐ cho VN và đó cũng là lần thanh toán cuối cùng của Công ty cổ phần SL cho VN. Đến tháng 8 năm 2014, sau khi VN xuất cho Công ty cổ phần SL hóa đơn cuối cùng số 333 thì số tiền Công ty cổ phần SL chưa thanh toán cho Công ty VN là 3.285.963.277 VNĐ.

Ngày 29 tháng 8 năm 2014, Công ty SL và VN đã tiến hành đối chiếu và thống nhất công nợ của Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng số 01 và Phụ lục Hợp đồng số 02 và lập **Biên bản đối chiếu công nợ đến ngày 29 tháng 8 năm 2014**, theo đó, hai bên đã xác nhận số dư nợ của Công ty SL đối với VN đến ngày 29 tháng 8 năm 2014 là 4.949.803.450 VNĐ (bao gồm khoản tiền còn lại phải thanh toán và giá trị bảo hành giữ lại 5% của Hợp đồng).

Ngày 11 tháng 10 năm 2014, SL có Công văn số 299/CV-CT-KTKH (“Công văn số 299”) gửi VN về việc đề nghị thanh toán tiền nợ. Sau đó, Công ty SL đã ghi nhận khoản nợ 4.949.803.450 đồng và do tài chính gặp khó khăn nên đề xuất kế hoạch thanh toán khoản tiền nêu trên theo hai thời điểm: cuối quý II năm 2015 (tức trước hoặc trong ngày 30 tháng 6 năm 2015) đối với khoản tiền 2.000.000.000 đồng. Thời điểm thứ hai là đến cuối quý IV năm 2015

(tức trước hoặc trong ngày 31 tháng 12 năm 2015) đối với khoản tiền 2.949.803.450 đồng.

Ngày 09 tháng 12 năm 2014, VN có Công văn số LHA-230/14 gửi SL đã chấp thuận kế hoạch thanh toán các khoản nợ do Công ty cổ phần SL đề xuất. Tuy nhiên, VN yêu cầu tổng số tiền Công ty cổ phần SL phải thanh toán sẽ là khoản nợ nêu trên cộng với số tiền lãi trên số ngày chậm thanh toán (lãi suất 0,08% như hai bên đã thỏa thuận tại Phụ lục Hợp đồng số 01).

Ngày 18 tháng 12 năm 2014, SL có Công văn số 395/CV-CT-KTKH (“**Công văn số 395**”) gửi VN phúc đáp Công văn số LHA-230/14. Theo đó, Công ty SL cam kết sẽ thanh toán khoản công nợ đúng hạn nhưng đề nghị VN không tính lãi cho khoản tiền chậm trả vì lý do khó khăn về tài chính. Ngoài ra, SL cũng đề nghị (gán) trừ sản phẩm tại các dự án mà SL đang đầu tư xây dựng thay cho khoản tiền mà SL chậm trả cho VN.

Ngày 09 tháng 4 năm 2015, VN có Công văn số LHA-092/15 gửi Công ty SL vẫn giữ nguyên ý kiến về việc yêu cầu thanh toán nợ, áp dụng lãi suất chậm trả và từ chối phương án (gán) trừ sản phẩm của SL. Tuy vậy, cho đến nay, Công ty cổ phần SL vẫn chưa thanh toán cho VN bất kỳ khoản tiền nào nêu trên. Vì vậy Công ty TNHH VN đề nghị Tòa án buộc Công ty SL thanh toán chi phí thiết kế, cung cấp, thi công sản cấp dự ứng lực còn lại là 4.949.803.450 đồng và tiền lãi do chậm trả từ ngày 29/8/2014.

Đại diện bị đơn đã được Tòa án nhân dân quận Hà Đông triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc cũng không thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của đại diện Công ty TNHH VN.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc Công ty cổ phần SL thanh toán chi phí thiết kế, cung cấp, thi công sản cấp dự ứng lực còn nợ là 4.949.803.450 đồng và tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương với với thời gian chậm trả.

Đại diện Viện kiểm sát quận Hà Đông phát biểu: Việc thụ lý, giải quyết vụ án được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử kéo dài hơn quy định, cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định pháp luật; bị đơn vắng mặt, không tham gia tố tụng tại phiên tòa, không chấp hành pháp luật tố tụng. Về nội dung khởi kiện: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH VN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng:

Nguyên đơn Công ty TNHH VN có tư cách pháp nhân, được thành lập, có trụ sở tại Việt Nam; Bị đơn là Công ty cổ phần SL có trụ sở tại quận Hà Đông, Hà Nội; Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Thỏa thuận về trường hợp tranh chấp không hòa giải được sẽ được đệ trình lên Tòa kinh tế - Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết tại Điều 13 Hợp đồng số SDTL-FRE 03/05/2010 là không phù hợp quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần SL đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Ngày 12 tháng 5 năm 2010, đại diện Công ty TNHH VN (gọi tắt là VN) và Công ty cổ phần SL (viết tắt là SL) ký Hợp đồng Kinh tế số SDTL-FRE03/05/2010 có nội dung: Công ty VN cung cấp dịch vụ thiết kế sân dự ứng lực, cung cấp nguyên vật liệu và cung cấp dịch vụ thi công sân dự ứng lực; Giá trị Hợp đồng: 1.654.276,80 USD (đã bao gồm 10% VAT); Phương thức thanh toán: Giá trị Hợp đồng được chia thành nhiều đợt thanh toán. Công ty cổ phần SL sẽ tiến hành thanh toán theo hóa đơn được xuất cho từng sản phẩm trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn và hồ sơ thanh toán của VN và thanh toán lần cuối cho VN giá trị quyết toán công trình sau khi khấu trừ các khoản tạm thanh toán trước đó và các khoản bồi thường nếu có..... Hợp đồng hai công ty ký kết được lập bằng văn bản và đã tuân thủ, đảm bảo đầy đủ điều kiện pháp luật quy định về chủ thể, nội dung, hình thức ký kết hợp đồng, nên xác định hợp đồng kinh tế số SDTL-FRE 03/05/2010 giữa Công ty TNHH VN và Công ty cổ phần SL là hợp pháp.

Sau khi ký Hợp đồng, Công ty VN đã thực hiện và hoàn thành các hạng mục thi công như thỏa thuận và đã xuất các hóa đơn cho Công ty cổ phần SL tương ứng với những lần nghiệm thu theo đúng thỏa thuận. Tuy nhiên, Công ty SL vẫn không thanh toán các hóa đơn đúng hạn như nội dung các bên thỏa thuận.

Tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 29/8/2014 giữa Công ty SL và Công ty VN đã tiến hành đối chiếu và chốt công nợ của Hợp đồng số SDTL-FRE 03/05/2010, Phụ lục Hợp đồng số 01 và Phụ lục Hợp đồng số 02. Đại diện công ty cổ phần SL xác nhận công nợ còn phải thanh toán cho Công ty TNHH VN tính đến ngày 29/8/2014 là 4.949.803.450 đồng. Tiếp đó các bên có các văn bản trao đổi về phương thức, thời hạn thanh toán, lãi suất áp dụng nhưng không đạt được sự thống nhất. Do đó có căn cứ xác định Công ty cổ phần SL còn nợ Công ty TNHH VN số tiền 4.949.803.450 đồng, nghĩa vụ thanh toán của Công ty cổ phần SL tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty TNHH VN trình bày từ khi đối chiếu công nợ đến nay công ty cổ phần SL không thanh toán trả tiền cho Công ty VN một khoản tiền nào cả; còn đại diện Công ty cổ phần SL không đến Tòa làm việc cũng không xuất trình bất cứ tài liệu chứng cứ chứng minh nào về việc đã thanh toán tiền trả Công ty TNHH VN kể từ khi hai bên chốt nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH VN buộc Công ty cổ phần SL thanh toán số tiền 4.949.803.450 đồng theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 29/8/2014 là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu buộc Công ty cổ phần SL phải chịu lãi chậm trả đối với số tiền 4.949.803.450 đồng từ ngày 30/8/2014 đến ngày đưa vụ án ra xét xử của Công ty VN. Hội đồng xét xử thấy: Nghĩa vụ thanh toán của Công ty cổ phần SL phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại; sau khi chốt nợ các bên không thống nhất về việc có hay không tính lãi, mức lãi chậm trả nên có cơ sở áp dụng quy định tại điều 306 Luật thương mại buộc Công ty cổ phần SL phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Theo cung cấp mức lãi suất cho vay áp dụng tại thời điểm giải quyết vụ án của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam lần lượt là: 6%/năm – 10,2%/năm; 6,6%/năm – 11,5%/năm; 6%/năm – 11%/năm. Như vậy mức lãi suất nợ quá hạn trung bình là $((6 + 10,2 + 6,6 + 11,5 + 6 + 11) : 6) \times 150\% = 12,825\%/năm$.

Tiền lãi suất chậm trả Công ty cổ phần SL phải thanh toán trả Công ty TNHH MTV VN là: $4.949.803.450 \text{ đồng} \times 12,825\%/năm \times 5 \text{ năm} 9 \text{ tháng} 28 \text{ ngày} = 3.698.868.612 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng cộng tiền nợ gốc và tiền lãi chậm trả Công ty cổ phần SL phải trả cho Công ty TNHH MTV VN là 8.648.672.062 đồng trong đó nợ gốc là 4.949.803.450 đồng; tiền lãi 3.698.868.612 đồng.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên được trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn là công ty cổ phần SL phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 116.648.672 đồng;

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 306 Luật thương mại.

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH VN.

2. Buộc Công ty cổ phần SL phải thanh toán trả Công ty TNHH VN tổng số tiền là 8.648.672.062 đồng (tám tỉ sáu trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn không trăm sáu mươi hai đồng) trong đó nợ gốc là 4.949.803.450 đồng; tiền lãi 3.698.868.612 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự..

3. Về án phí:

Công ty cổ phần SL phải nộp 116.648.672 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty TNHH VN 56.475.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001292 ngày 3/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND TP Hà Nội.
- VKS ND quận Hà Đông.
- THA DS quận Hà Đông.
- Dương sự.
- Lưu

Trần Đình Văn